

Bản án số: 144/2026/HS-ST
Ngày: 23-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Oanh
- Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ A - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngô Thị H, sinh năm 1972 tại Thành phố Cần Thơ; thường trú: Ấp A, xã V, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B (chết) và bà Phan Thị X (chết); hoàn cảnh gia đình: Có chồng (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt giam từ ngày 07/09/2025 đến nay – Có mặt.

Bị hại: Bà Vũ Thị Thu T, sinh năm: 1966; Địa chỉ: D Hương lộ B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 04/9/2025, tại nhà của bà Vũ Thị Thu T, địa chỉ: D H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Thị H là người giúp việc nhà đi vào phòng ngủ của bà T tại tầng một để dọn dẹp phòng. Trong lúc H làm việc thì nhìn thấy túi nylon màu xanh bên trong có nhiều tiền để cạnh giường ngủ, lợi dụng bà T đang trong phòng vệ sinh thì H lén lút lấy trộm 03 xấp tiền (loại tiền mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng), tổng giá trị là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng ra khỏi túi nylon cất giấu vào người và đi ra khỏi phòng bà T. Sau đó, H đi xuống tầng trệt cất giấu số tiền vừa trộm cắp được vào trong tủ bếp cạnh nơi đặt bình gas.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 05/9/2025, Ngô Thị H đến nơi cất giấu tiền, lấy số tiền 35.000.000 đồng bỏ vào túi quần và đi ra khỏi nhà bà T. H mang tiền đến gặp chị Nguyễn Thị Lê H1 và nhờ chị H1 chuyển tiền cho người quen cùng quê là anh Nguyễn Hoàng Q với số tiền 30.000.000 đồng. Chị H1 đồng ý thì H cung cấp số tài khoản của anh Q cho chị H1. Sau khi chị H1 chuyển tiền xong thì H đưa cho chị H1 số tiền mặt là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Số tiền mặt còn lại 5.000.000 đồng thì H tiêu xài cá nhân hết 3.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng thì H cất vào bên trong ốp lưng điện thoại Samsung màu đen đang sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thị H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Vũ Thị Thu T với số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng tiền mặt tại phòng ngủ tầng một trong nhà của bà T là phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera thu giữ tại nhà của bà T. Kết quả, đã thu dữ liệu trích xuất camera phát hiện đoạn hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại 7Plus màu đen, số Imei: 355351087077937, đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Thị H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imei1: 357648100966576, số Imei2: 357649100966574, đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Thị H.

- 294 (Hai trăm chín mươi tư) tờ tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) Việt Nam đồng, tổng giá trị là 147.000.000 (Một trăm bốn mươi bảy triệu) đồng;

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bị hại Vũ Thị Thu T là có căn cứ.

Hiện các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ.

Tại Bản cáo trạng số: 263/CT-VKS-KV9 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 04/9/2025, tại nhà của bà Vũ Thị Thu T, địa chỉ: D H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 xấp tiền (loại tiền mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng). Sau đó, H bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp được là 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị Thu T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại 7Plus màu đen, số Imei: 355351087077937, đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imeil: 357648100966576, số Imei2: 357649100966574, đã qua sử dụng, thu giữ của Ngô Thị H, bị cáo H dùng để liên lạc với anh Nguyễn Hồng Q1 để chuyển tiền trộm cắp

được về quê. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 294 (Hai trăm chín mươi tư) tờ tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) Việt Nam đồng, tổng giá trị là 147.000.000 (Một trăm bốn mươi bảy triệu) đồng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bị hại Vũ Thị Thu T là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/09/2025.

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số Imeil: 357648100966576, số I: 357649100966574.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại 7Plus màu đen, số I: 355351087077937.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-171BT ngày 26/02/2026 của Cục quản lý Thi hành án dân sự Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhập tại kho: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân
trại tạm giam Chánh Hưng;
- Phòng PC06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Ngọc Phượng